



Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5333** /TTr-UBND

Điện Biên, ngày **20** tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quyết định biên chế công chức trong các cơ quan của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện năm 2024 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026.

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2010 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 12/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026;

Trên cơ sở kết quả kỳ họp của UBND tỉnh ngày 08, 09/11/2023; UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết quyết định biên chế công chức trong các cơ quan của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện năm 2024 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2023

1. Về giao biên chế công chức năm 2023

Thực hiện Quyết định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026; Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 12/12/2023 về việc quản lý, sử dụng và tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026; theo đó đã xác định lộ trình giao biên chế công chức và lộ trình tinh giản biên chế từng năm của giai đoạn 2022-2026. Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Quyết định số 2681-QĐ/TU ngày 02/12/2023 về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện năm 2023; HĐND

tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về quyết định biên chế công chức trong các cơ quan của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện năm 2023 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện năm 2023 là 2.071 biên chế (trong đó có 31 biên chế từ khối Đảng sang khối chính quyền để bố trí cho các cơ quan chia tách, thành lập sau khi tạm dừng việc thực hiện thí điểm hợp nhất tại thị xã Mường Lay và huyện Điện Biên).

2. Kết quả thực hiện biên chế công chức năm 2023

2.1. Số biên chế của các cơ quan, tổ chức hành chính đã thực hiện đến ngày 01/11/2023 là 1.952 biên chế.

2.1. Số biên chế đã giao cho các cơ quan, tổ chức hành chính nhưng chưa thực hiện là 119 biên chế. Trong đó:

- Số biên chế đang thực hiện quy trình tuyển dụng, tiếp nhận là 49 biên chế (trong đó, tiếp nhận là 22 biên chế, tuyển dụng là 27 biên chế).

- Số biên chế chưa sử dụng là 70 biên chế, thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện. Nguyên nhân chưa sử dụng là do:

+ Hiện nay, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đang thực hiện điều chỉnh giảm số biên chế chuyển từ khối Đảng sang khối chính quyền để bố trí cho các cơ quan chia tách, thành lập sau khi tạm dừng việc thực hiện thí điểm hợp nhất tại thị xã Mường Lay và huyện Điện Biên (năm 2023, điều chỉnh từ khối Đảng sang khối chính quyền là 31 biên chế, tuy nhiên năm 2024 dự kiến chỉ điều chỉnh sang 20 biên chế) nên các cơ quan chưa thể đề xuất nhu cầu tuyển dụng.

+ Theo lộ trình thì số lượng biên chế công chức phải giảm năm 2024 của khối chính quyền là 26 biên chế (thực tế phải giảm 37 biên chế do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ điều chỉnh số biên chế chuyển từ khối Đảng sang khối chính quyền để bố trí cho các cơ quan chia tách, thành lập sau khi tạm dừng việc thực hiện thí điểm hợp nhất tại thị xã Mường Lay và huyện Điện Biên, năm 2023 chuyển 31 biên chế sang nhưng năm 2024 chỉ chuyển 20 biên chế). Do vậy, các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố không đề xuất tuyển dụng nhằm để một số biên chế nhằm thực hiện cắt giảm biên chế theo Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 12/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

+ Tại các huyện, thị xã, thành phố đang tăng cường thực hiện công tác luân chuyển cán bộ giữa cấp huyện với cấp xã; giữa khối Đảng, đoàn thể với khối chính quyền. Vì vậy các huyện đều phải dự phòng biên chế để thực hiện nhiệm vụ trên.

+ Tại một số cơ quan, đơn vị còn biên chế nhưng chưa sử dụng là do mới có cán bộ, công chức nghỉ hưu, nghỉ chế độ tinh giản biên chế, chuyển công tác.

II. ĐỀ NGHỊ HĐND TỈNH QUYẾT ĐỊNH BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA HĐND, UBND CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN NĂM 2024

Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã có Văn bản số 404-CV/BCS ngày 06/10/2023 về việc đề nghị chuyển biên chế từ khối Đảng sang khối chính quyền

tại các cơ quan chia tách, thành lập sau thí điểm hợp nhất và điều chỉnh Kế hoạch số 76-KH/TU ngày 12/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Theo đó, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh đã đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao số lượng biên chế hàng năm giai đoạn 2022-2026 trong các cơ quan của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện như sau:

- Năm 2022 đã giao 2.064 biên chế;
- Năm 2023 đã giao 2.071 biên chế (*bao gồm 31 biên chế chuyển từ khối Đảng sang khối chính quyền để bố trí cho các cơ quan chia tách, thành lập sau khi tạm dừng việc thực hiện thí điểm hợp nhất tại thị xã Mường Lay và huyện Điện Biên*);
- Năm 2024 giao 2.034 biên chế, giảm 37 biên chế công chức so với năm 2023
- Năm 2025 dự kiến giao 2.007 biên chế, giảm 27 biên chế công chức so với năm 2024.
- Năm 2026 dự kiến giao 1.980 biên chế, giảm 27 biên chế công chức so với năm 2025.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh xem xét, quyết định giao biên chế công chức năm 2024 trong các cơ quan của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện là 2.034 biên chế, cụ thể như sau:

1. Các Sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh

1.1. Ban Dân tộc tỉnh:

- Năm 2023 được giao 20 biên chế; đang thực hiện 20 biên chế.
- Đề xuất năm 2024 giao 20 biên chế, giữ nguyên so với số biên chế đã giao năm 2023.

1.2. Sở Ngoại vụ

- Năm 2023 được giao 23 biên chế, đang thực hiện 22 biên chế, còn 01 biên chế chưa sử dụng.
- Đề xuất năm 2024 giao 23 biên chế, giữ nguyên so với số biên chế đã giao năm 2023.

1.3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Năm 2023 được giao 27 biên chế, hiện đang thực hiện 26 biên chế, còn 01 biên chế chưa sử dụng.
- Đề xuất năm 2024 giao 27 biên chế, giữ nguyên so với số biên chế đã giao năm 2023.

1.4. Thanh tra tỉnh

- Năm 2023 được giao 28 biên chế, hiện đang thực hiện 28 biên chế.
- Đề xuất năm 2024 giao 28 biên chế, giữ nguyên so với số biên chế đã giao năm 2023.

1.5. Sở Tư pháp

- Năm 2023 được giao 28 biên chế, hiện đang thực hiện 25 biên chế, còn 03 biên chế chưa sử dụng.

- Đề xuất năm 2024 giao 28 biên chế, giữ nguyên so với số biên chế đã giao năm 2023.

1.6. Sở Khoa học và Công nghệ

- Năm 2023 được giao 28 biên chế, hiện đang thực hiện 25 biên chế, còn 03 biên chế chưa sử dụng.

- Đề xuất năm 2024 giao 28 biên chế, giữ nguyên so với số biên chế đã giao năm 2023.

1.7. Sở Xây dựng

- Năm 2023 được giao 37 biên chế, hiện đang thực hiện 37 biên chế.

- Đề xuất năm 2024 giao 37 biên chế, giữ nguyên so với số biên chế đã giao năm 2023.

1.8. Sở Công Thương

- Năm 2023 được giao 39 biên chế, hiện đang thực hiện 38 biên chế, còn 01 biên chế chưa sử dụng.

- Đề xuất năm 2024 giao 39 biên chế, giữ nguyên so với số biên chế đã giao năm 2023.

1.9. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh

- Năm 2023, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được giao 40 biên chế (trong đó có 10 biên chế đại biểu HĐND chuyên trách là Thường trực HĐND và các Ban của HĐND), đang thực hiện là 36 biên chế, còn 04 biên chế chưa sử dụng.

- Đề xuất năm 2024 giao 39 biên chế (trong đó có 10 biên chế đại biểu HĐND chuyên trách là Thường trực HĐND và các Ban của HĐND), giảm 01 biên chế so với số biên chế đã giao năm 2023.

1.10. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Năm 2023, Sở Tài nguyên và Môi trường được giao 42 biên chế, hiện đang thực hiện 41 biên chế, còn 01 biên chế chưa sử dụng.

- Đề xuất năm 2024 giao 41 biên chế, giảm 01 biên chế so với số biên chế đã giao năm 2023.

1.11. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Năm 2023 được giao 44 biên chế, hiện đang thực hiện 43 biên chế, còn 01 biên chế chưa sử dụng.

- Đề xuất năm 2024 giao 44 biên chế, giữ nguyên so với số biên chế đã giao năm 2023.

1.12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Năm 2023 được giao 46 biên chế, hiện đang thực hiện 44 biên chế, còn 02 biên chế chưa sử dụng.

- Đề xuất năm 2024 giao 45 biên chế, giảm 01 biên chế so với số biên chế đã giao năm 2023.

1.13. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Năm 2023 được giao 48 biên chế, hiện đang thực hiện 48 biên chế.
- Đề xuất năm 2024 giao 48 biên chế, giữ nguyên so với số biên chế đã giao năm 2023.

1.14. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Năm 2023 giao 49 biên chế, hiện đang thực hiện 44 biên chế, còn 05 biên chế chưa sử dụng.
- Đề xuất năm 2024 giao 48 biên chế, giảm 01 biên chế so với số biên chế đã giao năm 2023.

1.15. Văn phòng UBND tỉnh

- Năm 2023 giao 58 biên chế (trong đó có 04 biên chế là Lãnh đạo UBND tỉnh), hiện đang thực hiện 55 biên chế, còn 03 biên chế chưa sử dụng.
- Đề xuất năm 2024 giao 57 biên chế, giảm 01 biên chế so với số biên chế đã giao năm 2023.

1.16. Sở Giao thông Vận tải

- Năm 2023 được giao 57 biên chế, hiện đang thực hiện 54 biên chế, còn 03 biên chế chưa sử dụng.
- Đề xuất năm 2024 giao 57 biên chế, giữ nguyên so với số biên chế đã giao năm 2023.

1.17. Sở Y tế

- Năm 2023 được giao 60 biên chế, hiện đang thực hiện 50 biên chế, còn 10 biên chế chưa sử dụng.
- Đề xuất năm 2024 giao 59 biên chế, giảm 01 biên chế so với số biên chế đã giao năm 2023.

1.18. Sở Tài chính

- Năm 2023 được giao 63 biên chế, hiện đang thực hiện 62 biên chế, còn 01 biên chế chưa sử dụng.
- Đề xuất năm 2024 giao 62 biên chế, giảm 01 biên chế so với số biên chế đã giao năm 2023.

1.19. Sở Nội vụ

- Năm 2023 được giao 68 biên chế, hiện đang thực hiện 65 biên chế, còn 03 biên chế chưa sử dụng.
- Đề xuất năm 2024 giao 67 biên chế, giảm 01 biên chế so với số biên chế đã giao năm 2023.

1.20. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Năm 2023 được giao 340 biên chế, hiện đang thực hiện 322 biên chế, còn 18 biên chế chưa sử dụng.
- Đề xuất năm 2024 giao 336 biên chế, giảm 04 biên chế so với số biên chế đã giao năm 2023.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố

2.1. Thị xã Mường Lay:

- Năm 2023 được giao 79 biên chế (bao gồm tiếp nhận 19 biên chế từ khối Đảng sang khối chính quyền sau khi dừng việc thí điểm hợp nhất), hiện đang thực hiện 67 biên chế, còn 12 biên chế chưa sử dụng.

- Đề xuất năm 2024 giao 69 biên chế (do giảm 03 biên chế theo lộ trình và điều chỉnh số biên chế tiếp nhận từ khối Đảng sang khối chính quyền từ 19 biên chế năm 2023 xuống còn 12 biên chế năm 2024), giảm 10 biên chế so với số biên chế đã giao năm 2023.

2.2. Huyện Mường Ảng

- Năm 2023 được giao 85 biên chế; hiện đang thực hiện 83 biên chế, còn 02 biên chế chưa sử dụng.

- Đề xuất năm 2024 giao 84 biên chế, giảm 01 biên chế so với biên chế đã giao năm 2023.

2.3. Huyện Điện Biên

- Năm 2023 được giao 101 biên chế (bao gồm tiếp nhận 12 biên chế từ khối Đảng sang khối chính quyền sau khi dừng việc thí điểm hợp nhất); hiện đang thực hiện 91 biên chế, còn 10 biên chế chưa sử dụng.

- Đề xuất năm 2024 giao 95 biên chế (do giảm 02 biên chế theo lộ trình và điều chỉnh số biên chế tiếp nhận từ khối Đảng sang khối chính quyền từ 12 biên chế năm 2023 xuống còn 08 biên chế năm 2024), giảm 06 biên chế so với số biên chế đã giao năm 2023.

2.4. Huyện Điện Biên Đông

- Năm 2023 được giao 96 biên chế; hiện đang thực hiện 92 biên chế, còn 04 biên chế chưa sử dụng.

- Đề xuất năm 2024 giao 95 biên chế, giảm 01 biên chế so với số biên chế đã giao năm 2023.

2.5. Huyện Mường Chà

- Năm 2023 được giao 97 biên chế; hiện đang thực hiện 94 biên chế, còn 03 biên chế chưa sử dụng.

- Đề xuất năm 2024 giao 95 biên chế, giảm 02 biên chế so với số biên chế đã giao năm 2023.

2.6. Huyện Mường Nhé

- Năm 2023 được giao 96 biên chế; đang thực hiện 86 biên chế, còn 10 biên chế chưa sử dụng.

- Đề xuất năm 2024 giao 95 biên chế, giảm 01 biên chế so với số biên chế đã giao năm 2023.

2.7. Huyện Nậm Pồ

- Năm 2023 được giao 85 biên chế; hiện đang thực hiện 83 biên chế, còn 02 biên chế chưa sử dụng.

- Đề xuất năm 2024 giao 84 biên chế, giảm 01 biên chế so với số biên chế đã giao năm 2023.

2.8. Huyện Tủa Chùa

- Năm 2023 được giao 96 biên chế; hiện đang thực hiện 91 biên chế, còn 05 biên chế chưa sử dụng.

- Đề xuất năm 2024 giao 94 biên chế, giảm 02 biên chế so với số biên chế đã giao năm 2023.

2.9. Huyện Tuần Giáo

- Năm 2023 được giao 95 biên chế; hiện đang thực hiện 88 biên chế, còn 07 biên chế chưa sử dụng.

- Đề xuất năm 2024 giao 94 biên chế, giảm 01 biên chế so với số biên chế đã giao năm 2023.

2.10. Thành phố Điện Biên Phủ

- Năm 2023 được giao 96 biên chế; hiện đang thực hiện 92 biên chế, còn 04 biên chế chưa sử dụng.

- Đề xuất năm 2024 giao 96 biên chế, giữ nguyên so với số biên chế đã giao năm 2023.

(Có Phụ lục chi tiết và dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo)

Trên đây là nội dung Tờ trình về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quyết định biên chế công chức trong các cơ quan của HĐND, UBND cấp tỉnh, cấp huyện năm 2024. UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

PHỤ LỤC
ĐỀ XUẤT GIAO BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CÁC CƠ QUAN CỦA HĐND,
UBND CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN NĂM 2024

(Kèm theo Tờ Trình số 5333 /TTr-UBND ngày 20 /11/2023 của UBND tỉnh)

| Stt | Cơ quan, tổ chức | Số biên chế giao năm 2023 | Số biên chế đang thực hiện đến 01/11/2023 | Số biên chế chưa sử dụng đến 01/11/2023 | Đề xuất giao biên chế công chức năm 2024 | Tăng /giảm giữa số giao 2024 so với số giao năm 2023 (+/-) | Ghi chú |
|----------|--|---------------------------|---|---|--|--|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| | Tổng cộng (I+II) | 2.071 | 1.952 | 119 | 2.034 | -37 | |
| I | Cấp tỉnh | 1.145 | 1.085 | 60 | 1.133 | -12 | |
| 1 | Ban Dân tộc tỉnh | 20 | 20 | 0 | 20 | 0 | |
| 2 | Sở Ngoại vụ | 23 | 22 | 1 | 23 | 0 | |
| 3 | Sở Thông tin và Truyền thông | 27 | 26 | 1 | 27 | 0 | |
| 4 | Thanh tra tỉnh | 28 | 28 | 0 | 28 | 0 | |
| 5 | Sở Tư Pháp | 28 | 25 | 3 | 28 | 0 | |
| 6 | Sở Khoa học và Công nghệ | 28 | 25 | 3 | 28 | 0 | |
| 7 | Sở Xây dựng | 37 | 37 | 0 | 37 | 0 | |
| 8 | Sở Công Thương | 39 | 38 | 1 | 39 | 0 | |
| 9 | Văn phòng Đoàn đại biểu QH&HDND tỉnh | 40 | 36 | 4 | 39 | -1 | |
| 10 | Sở Tài nguyên và Môi trường | 42 | 41 | 1 | 41 | -1 | |
| 11 | Sở Kế hoạch và Đầu tư | 44 | 43 | 1 | 44 | 0 | |
| 12 | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | 46 | 44 | 2 | 45 | -1 | |
| 13 | Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch | 48 | 48 | 0 | 48 | 0 | |
| 14 | Sở Giáo dục và Đào tạo | 49 | 44 | 5 | 48 | -1 | |
| 15 | Văn phòng UBND tỉnh | 58 | 55 | 3 | 57 | -1 | |
| 16 | Sở Giao thông Vận tải | 57 | 54 | 3 | 57 | 0 | |
| 17 | Sở Y tế | 60 | 50 | 10 | 59 | -1 | |
| 18 | Sở Tài chính | 63 | 62 | 1 | 62 | -1 | |
| 19 | Sở Nội vụ | 68 | 65 | 3 | 67 | -1 | |
| 20 | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | 340 | 322 | 18 | 336 | -4 | |

| Stt | Cơ quan, tổ chức | Số biên chế giao năm 2023 | Số biên chế đang thực hiện đến 01/11/2023 | Số biên chế chưa sử dụng đến 01/11/2023 | Đề xuất giao biên chế công chức năm 2024 | Tăng /giảm giữa số giao 2024 so với số giao năm 2023 (+/-) | Ghi chú |
|-----|-------------------------|---------------------------|---|---|--|--|---------|
| II | UBND cấp huyện | 926 | 867 | 59 | 901 | -25 | |
| 1 | Thị xã Mường Lay | 79 | 67 | 12 | 69 | -10 | |
| 2 | Huyện Mường Ảng | 85 | 83 | 2 | 84 | -1 | |
| 3 | Huyện Điện Biên | 101 | 91 | 10 | 95 | -6 | |
| 4 | Huyện Điện Biên Đông | 96 | 92 | 4 | 95 | -1 | |
| 5 | Huyện Mường Chà | 97 | 94 | 3 | 95 | -2 | |
| 6 | Huyện Mường Nhé | 96 | 86 | 10 | 95 | -1 | |
| 7 | Huyện Nậm Pồ | 85 | 83 | 2 | 84 | -1 | |
| 8 | Huyện Tủa Chùa | 96 | 91 | 5 | 94 | -2 | |
| 9 | Huyện Tuần Giáo | 95 | 88 | 7 | 94 | -1 | |
| 10 | Thành phố Điện Biên Phủ | 96 | 92 | 4 | 96 | 0 | |